SỞ Y TẾ TP HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN HẢI DƯƠNG
Số: 159/TM-BV
V/v mời báo giá phí dịch vụ tư vấn tổ chức lựa chọn nhà thầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn tại Việt Nam.

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ tư vấn: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu để tham khảo giá cho dịch vụ tư vấn tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc Generic cho Nhà thuốc Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2026 - 2027, theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng với giá trị dự toán ước tính **12.455.247.200 đồng** *(Bằng chữ: Mười hai tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng)* cụ thể như sau:

- Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu;
- Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương

Đại diện: Ông Nguyễn Việt Hòa. Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố Nghiên Phấn, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0915.090.393

Tài khoản: 371621010723. Mở tại: Kho bạc Nhà nước khu vực III – Phòng giao dịch số 7.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng (bản giấy) có ký tên, đóng dấu gửi trực tiếp hoặc theo đường công văn về địa chỉ sau đây: Trần Thị Phương Thảo, văn thư, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương, Tổ dân phố Nghiên Phấn, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng. Số điện thoại: 0389.940584;

- Bản mềm (scan bản cứng có ký tên và đóng dấu của đơn vị) gửi qua địa chỉ email: khoaduocbvsktthd2025@gmail.com.

3.Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 03 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 13 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4.Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2026.

II. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Bảng chào giá dịch vụ;
- Biểu phí dịch vụ tư vấn dự kiến sẽ thực hiện;
- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật hiện hành;
- Giá đã chào bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Hình thức gửi chào giá: Bản giấy (gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn); bản mềm scan pdf (gửi qua mail): có đầy đủ chữ ký và đóng dấu đỏ người đại diện pháp luật của công ty.
- Hồ sơ năng lực của công ty, đơn vị (Hồ sơ pháp lý, giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh,….)

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn đấu thầu quan tâm, báo giá dịch vụ nêu trên.

(Lưu ý: Mỗi công ty, đơn vị tư vấn chỉ được tham gia tư vấn một trong hai lĩnh vực trên)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT; TC-KT; Dược-VT,TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HẢI DƯƠNG
BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN HẢI DƯƠNG

Nguyễn Việt Hòa

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ KIẾN MUA SẮM

(Kèm theo thư mời báo giá số 159/TM-BV ngày 03/8/2026 của Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương)

STT	TÊN HOẠT CHẤT	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	ĐƯỜNG DÙNG	NHÓM TCKT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH (Đã có VAT)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Alanine. Serine. Glycine. Threonine. Phenylalanine. Glutamine. Leucine. Valine. Lysine Hydrochloride. Aspartic acid. Tyrosine. Isoleucine. Cysteine Hydrochloride. Histidine Hydrochloride. Prolin	21mg. 35mg. 21mg. 28mg. 35mg. 140mg. 60.2mg. 42mg. 54.95mg. 43.4mg. 37.45mg. 35mg. 7mg. 28mg. 112mg	Viên	Uống	1	Viên	85.000	20.100	1.708.500.000
2	Choline alfoscerat	400mg	Viên nang	Uống	2	Viên	50.000	13.500	675.000.000
3	Choline alfoscerat	400mg	Viên nang	Uống	4	Viên	100.000	11.760	1.176.000.000
4	Choline alfoscerat	600mg	Viên nang	Uống	4	Viên	150.000	18.000	2.700.000.000

5	Arginin hydroclorid	500mg	Viên nang	Uống	4	Viên	150.000	4.499	674.850.000
6	Cao cardus marianus (Extractum Sylibi mariani siccum) 200mg tương đương 140mg Silymarin; 60mg Silybin	200mg (tương đương 140mg Silymarin); 60mg	Viên nang	Uống	4	Viên	150.000	1.100	165.000.000
7	Celecoxib	200mg	Viên nang	Uống	3	Viên	3.300	1.155	3.811.500
8	Loratadin 10mg	10mg	Viên hòa tan nhanh	Uống	4	Viên	100	350	35.000
9	Enalapril	5mg	Viên	Uống	1	Viên	4.000	1.910	7.640.000
10	Ginkgo biloba	120mg	Viên	Uống	1	Viên	120.000	8.000	960.000.000
11	Ginkgo biloba	120mg	Viên	Uống	2	Viên	65.000	6.250	406.250.000

12	Haloperidol	1.5mg	Viên	Uống	4	Viên	8.000	105	840.000
13	Haloperidol	3mg	Viên	Uống	4	Viên	8.000	399	3.192.000
14	Heptaminol	187.8mg	Viên	Uống	4	Viên	1.000	1.155	1.155.000
15	Levomepromazin	25mg	Viên	Uống	1	Viên	34.000	1.449	49.266.000
16	Levomepromazin	25mg	Viên	Uống	3	Viên	20.000	1.400	28.000.000
17	Levetiracetam	500mg	Viên	Uống	1	Viên	500	13.679	6.839.500
18	Loperamid	2mg	Viên nang	Uống	2	Viên	1.000	520	520.000

19	Olanzapin	5mg	Viên	Uống	1	Viên	200.000	2.590	518.000.000
20	Olanzapin	5mg	Viên	Uống	2	Viên	100.000	414	41.400.000
21	Canxi Carbonat 750mg + Vitamin D3 5mcg	750mg + 5mcg	Viên	Uống	1	Viên	27.000	4.439	119.853.000
22	Paracetamol	500mg	Viên nang	Uống	1	Viên	360	520	187.200
23	Piracetam	400mg	Viên	Uống	1	Viên	100.000	1.710	171.000.000
24	Piracetam	400mg	Viên nang	Uống	1	Viên	900.000	1.710	1.539.000.000
25	Risperidon	1mg	Viên	Uống	1	Viên	50.000	3.000	150.000.000

26	Risperidon	2mg	Viên	Uống	1	Viên	70.000	4.000	280.000.000
27	Risperidon	2mg	Viên	Uống	3	Viên	40.000	1.900	76.000.000
28	Sertraline	50mg	Viên	Uống	1	Viên	54.000	8.700	469.800.000
29	Sertraline	50mg	Viên	Uống	3	Viên	10.000	4.300	43.000.000
30	Sulpirid	100mg	Viên	Uống	4	Viên	150.000	441	66.150.000
31	Tolperison	150mg	Viên	Uống	1	Viên	35.000	3.400	119.000.000
32	Valproat natri	200mg	Viên bao tan ở ruột	Uống	1	Viên	2.000	2.479	4.958.000

33	Valproat natri	500mg	Viên bao tan ở ruột	Uống	3	Viên	20.000	6.700	134.000.000
34	Vitamin B1-B6-B12	125mg + 125mg + 500mcg	Viên	Uống	4	Viên	15.000	2.000	30.000.000
35	Magnesi aspartat + kali aspartat	140mg + 158mg	Viên	Uống	1	Viên	45.000	2.800	126.000.000
TỔNG									**12.455.247.200**